TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **88**/2026/HS-ST
Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hoàng Thị An –** Giáo viên
  Bà **Nguyễn Thị Mai**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Đỗ Kỳ Anh -** Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương Mai -** Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐ-HPT ngày 13/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh V,** sinh ngày 29/01/2008 (Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 0 tháng 01 ngày). CCCD số: 001208020984 cấp ngày 17/7/2022. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1977; Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 6981695/2025/PV06 ngày 16/6/2025 của Công an thành phố H thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 16/7/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trương Ngọc D,** sinh ngày 12/6/2008; (Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 07 tháng 18 ngày). CCCD số: 001208045487 cấp ngày 26/8/2022. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính

quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ và tên bố: Trương Hải H2, sinh năm: 1986; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987; Gia đình có 04 người. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 6981718/2025/PV06 ngày 16/6/2025 của Công an thành phố H thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 16/7/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lê Quang K,** sinh ngày 24/3/2008, (Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 10 tháng 06 ngày). CCCD số: 001208059639 cấp ngày 17/7/2022. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ và tên bố: Lê Văn T, sinh năm: 1975; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 6981744/2025/PV06 ngày 16/6/2025 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 16/7/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Đinh Quang T1,** sinh ngày 14/10/2008; (Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 3 tháng 16 ngày). CCCD số: 001208008792 cấp ngày 11/11/2022. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ và tên bố: Đinh Quang C, sinh năm: 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thu P, sinh năm 1984; Gia đình có 02 người. Bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 6981779/2025/PV06 ngày 16/6/2025 của Công an thành phố H thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến ngày 16/7/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2.2. Người giám hộ của các bị cáo:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 là người giám hộ của bị cáo Nguyễn Anh V. Cùng nơi cư trú: thôn K, xã M, thành phố Hà Nội.

- Ông Trương Hải H2, sinh năm 1986; bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987 là người giám hộ của bị cáo Trương Ngọc D. Cùng nơi cư trú: thôn K, xã M, thành phố Hà Nội.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1975; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 là người giám hộ của bị cáo Lê Quang K. Cùng nơi cư trú: thôn K, xã M, thành phố Hà Nội.

- Ông Đinh Quang C, sinh năm 1979; bà Nguyễn Thu P, sinh năm 1984 là người

giám hộ của bị cáo Đinh Quang T1. Cùng nơi cư trú: thôn K, xã M, thành phố Hà Nội. (Bà P vắng mặt, còn lại đều có mặt)

2.3. Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 là ông **Nguyễn Văn T2**, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T9 (Có mặt).

2.4. Bị hại: Anh **Nguyễn Tiến D1**, sinh ngày 17/9/2008.

Nơi cư trú: Xóm H, thôn T, xã M, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N1, Ninh Bình.

Người giám hộ của anh Nguyễn Tiến D1 là ông Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1982, bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1984, cùng nơi cư trú: Xóm H, thôn T, xã M, thành phố Hà Nội. (Đều có đơn xin vắng mặt).

2.5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1975 (Bố bị cáo K)
- Ông Trương Hải H2, sinh năm 1986 (Bố bị cáo D). (Đều có mặt)

2.6. Đại diện nhà trường tham gia phiên tòa:

- Trung tâm G1

Người đại diện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Công T5 và bà Nguyễn Thị L1 – Giáo viên (Có mặt).

- Trường T10 (Vắng mặt).

2.7. Người làm công tác xã hội xã M, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Tiến D1 và nhóm thanh niên thôn T, xã M nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/01/2025, Nguyễn Anh V gọi điện cho Trương Ngọc D rủ đi tìm đánh D1 và nhóm thanh niên thôn T, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, gắn biển kiểm soát 29Z1-80852 đến nhà đón V đi ra quán nước tại khu đất tái định cư thuộc thôn K, xã M. Tại đây, V và D gặp Đinh Quang T1 là người quen ở cùng thôn với V, thấy vậy V rủ T1 đi đánh nhau cùng thì T1 đồng ý. Cả nhóm bàn nhau đi lấy hung khí để sử dụng đi đánh nhau. D đi vào trong quán nước lấy 01 thanh kiếm tự chế màu nâu dài khoảng 71cm đưa cho V làm hung khí đi đánh nhau. Lúc này có thêm Lê Quang K điều khiển xe Honda Wave alpha, sơn màu cam, gắn biển kiểm soát 29X4-2651 đi đến. V rủ K đi đánh nhau cùng, K đồng ý. Sau đó, 04 đối tượng bàn nhau di chuyển đến khu vực thôn T tìm gặp những thanh niên đã đuổi đánh nhóm V trước đó để đánh trả thù. Khi đi, D điều khiển xe Wave biển kiểm soát 29Z1-80852 chở V ngồi sau cầm theo 01 thanh kiếm giấu trong áo khoác, Lê Quang K điều khiển xe Wave màu cam, biển kiểm soát 29X4-2651 chở theo T1 ngồi sau không cầm theo hung khí gì. Nhóm của V di chuyển từ quán nước đi về hướng ra đường D. Khi đi đến khu vực dân cư thuộc thôn K cách quán nước khoảng 300 mét, K dừng xe nhặt 04 viên gạch (loại gạch đỏ nguyên viên) ở trên đường cầm theo làm hung khí. K để 03 viên gạch ở ốp ống yếm

phía trước xe kẹp giữa hai chân K, còn 01 viên gạch K đưa cho T1 ngồi sau cầm. Cả nhóm tiếp tục di chuyển đến khu hành chính huyện M cũ đi ra đường 23B rồi đi qua thôn T, xã Q đến thôn L, xã Q. Nhóm tiếp tục đi qua thôn C H, xã M rẽ qua cổng đền T11, rồi rẽ phải lên đê tả sông H. Quá trình di chuyển xe của K bị rơi mất 03 viên gạch để ở ốp ống yếm giữa hai chân K, còn lại 01 viên gạch T1 vẫn cầm theo. Các đối tượng tiếp tục di chuyển đến thôn T. Khi di chuyển qua nghĩa trang L2 xã T cũ đến khu vực sân bóng thuộc xóm H, thôn T, xã M, cả nhóm thấy có 03 nam thanh niên đang ngồi chơi tại khu vực ghế gần sân bóng gồm có Nguyễn Tiến D1; Trần Đức C1; Tạ Minh T6. Lúc này V và các đối tượng nhận ra Nguyễn Tiến D1 là người ở thôn T thường đuổi đánh nhóm thanh niên xã V cũ, trong đó đã nhiều lần đuổi đánh nhóm của Nguyễn Anh V nên V nói với các đối tượng quay đầu xe đi đến để đánh D1. Khi đến nơi Văn cùng các đối tượng lao vào đánh D1. T1 cầm 01 viên gạch còn nguyên ném về phía D1 trúng vào ghế sắt nơi D1 đang ngồi làm viên gạch bị vỡ thành nhiều mảnh. Văn rút kiếm ra khỏi vỏ kiếm, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm vỏ kiếm lao vào dùng sống kiếm chém 02 nhát về phía D1, trong đó một nhát vào lưng và một nhát trúng vào bắp tay bên trái D1. T1 nhặt mảnh gạch vỡ gần đó lao vào đập 02 cái vào phần lưng của D1 rồi dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào phần vai bên trái của D1, K lần lượt nhặt 03 mảnh viên gạch vỡ ném về phía D1, một mảnh gạch trúng vào vai, một mảnh gạch trúng vào lưng D1, còn một mảnh gạch ném không trúng rồi K lao vào dùng chân đạp 01 cái vào đầu của D1. D lao vào dùng tay đấm D1 05 đến 06 cái vào đầu và tay D1. Lúc này, D1 quay người ra xin và ngồi xuống hai tay ôm đầu thì các đối tượng dừng lại. Tạ Minh T6 đứng gần đó bị D quay ra dùng tay đấm 01 cái vào đầu (không gây thương tích gì) thì dừng lại, còn Trần Đức C1 trước đó đã bỏ chạy nên không bị đánh gây thương tích. Lúc này V quay ra bắt D1 phải quỳ xuống xin để quay video nhưng D1 không đồng ý mà vùng dậy bỏ chạy về phía khu dân cư gần đó. Thấy vậy, V và D đuổi theo đánh D1, còn K và T1 đi ra xe không đuổi theo đánh D1. Khi đuổi đánh D1 thì V cầm kiếm chém về D1 01 nhát nhưng không trúng, D1 chạy được khoảng 25 mét thì bị vấp ngã, thấy vậy Văn lao đến dùng chân đạp 01 cái vào lưng của D1, còn D chạy đến sau lao vào dùng tay đấm 01 cái vào đầu D1. Thấy D1 kêu đau và xin thì V và D dừng lại đi ra xe chỗ K và T1 đang đứng gần đó rồi lên xe bỏ đi. Sau đó nhóm của V di chuyển đi theo đường làng đến thôn Y, xã M, qua khu đô thị H rẽ vào đường A đi đến đường D rồi về khu vực ao đình thôn K, xã M ngồi chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi về. Về phía D1 sau khi bị các đối tượng đuổi đánh, D1 bị ngã dẫn đến bị gãy chân trái nên được gia đình đưa đi bệnh viện E cấp cứu và điều trị. T6 và C1 không bị thương tích gì. Sau đó anh Nguyễn Văn T2 là bố đẻ cháu D1 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1000/KLTTCT-TTPY ngày 04/9/2025 của Trung tâm T9 kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến D1 như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết mổ ở dọc mặt trước dưới cẳng chân trái: 03%

1.2. Sẹo vết mổ dọc mặt trước dưới gối trái: 02%

1.3. Sẹo vết mổ ở mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái: 01%

1.4. Sẹo vết dẫn lưu ở mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái: 01%

1.5. Gãy mới thân xương chày trái trên nền gãy xương cũ, đã phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh nội tủy: 11%

1.6 Vùng đầu mặt không có có sẹo vết thương 00%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Tiến D1 tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành các thương thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Đối với các thương tích tại vùng, lưng, vai, gáy của Nguyễn Tiến D1, Trung tâm T9 ghi nhận không có tổn thương nên không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương tại các vị trí này.

Tại bản Kết luận giám định số 2358/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận như sau:

1. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn cam, đeo biển kiểm soát: 29X4-2651: số khung: RLHHC09067Y167732 và số máy HC09E- 5267813 là số nguyên thủy.

2. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh bạc, đeo biển kiểm soát: 29Z1-80852, số khung RLHJA3921PY567255 và số máy JA39E3217673 là số nguyên thủy.

Tại bản Kết luận giám định số 6373/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận như sau:

Mẫu vật gửi giám định có chiều dài 74,5cm; tay cầm dài 17,5cm, đường kính 3,2cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 57cm, bản rộng nhất 3,7cm, một lưỡi sắc, có đầu nhọn là kiếm thuộc phụ lục 3 danh mục vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mẫu vật gửi giám định không phải là dao có tính sát thương cao.

* Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- 02 viên gạch bằng 1/3 viên gạch bình thường thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra sự việc.

- Tạm giữ của Lê Quang K: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu cam, số khung: RLHHC09067Y167732, số máy HC09E- 5267813 gắn biển kiểm soát 29X4-2651, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Trương Ngọc D: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh bạc, số khung RLHJA3921PY567255, số máy JA39E3217673, gắn biển kiểm soát 29Z1-80852, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kiếm có tổng chiều dài 71cm, phần chuôi kiếm bằng gỗ dài 18 cm có bọc kim loại màu vàng xám trên đầu chuôi và phần đế kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc đầu nhọn có chiều dài 53cm, lưỡi kiếm sạch không bám bẩn. Phần bao kiếm bằng gỗ tối màu có chiều dài 56,5cm có hoạ tiết bằng kim hoại màu vàng xám trên thân vỏ.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Đinh Quang T1, Lê Quang K mỗi gia đình bồi thường cho Nguyễn Tiến D1 số tiền 50.000.000 đồng. D1 và gia đình không yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 23/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 thừa nhận toàn bộ sự việc, thừa nhận hành vi của các bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 119 và Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Anh V từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Trương Ngọc D, Lê Quang K và Đinh Quang T1 mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Mỗi bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, bị hại và gia đình đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường về dân sự nữa nên không xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) viên gạch bằng 1/3 viên gạch bình thường (thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra sự việc); 01 (Một) thanh kiếm có tổng chiều dài 71cm, phần chuôi kiếm bằng gỗ dài 18cm có bọc kim loại màu vàng xám trên đầu chuôi và phần đế kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc, đầu nhọn có chiều dài 53cm, lưỡi kiếm sạch không bám bẩn. Phần bao kiếm bằng gỗ tối màu có chiều dài 56,5cm có họa tiết bằng kim loại màu vàng xám trên thân vỏ dùng vào việc phạm tội.

Trả lại ông Lê Văn T 01 (một) chiếc xe mô-tô nhãn hiện Honda Wave alpha, sơn màu cam, SK: RLHHC09067Y167732, SM: HC09E – 5267813, gắn BKS: 29X4-2651, xe đã qua sử dụng do ông T không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

Trả lại ông Trương Hải H2 01 (một) chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơm màu bạc, SK: RLHJA3921PY56722, SM: JA39E3217673, gắn BKS: 29Z1-80852, xe đã qua sử dụng do ông H2 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Các bị cáo phải chịu án phí, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K và Đinh Quang T1 trình bày bản luận cứ, xác định: Nhất trí như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát áp dụng. Việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo trên đều chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội còn là học sinh; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đại diện nhà trường nơi học tập, sinh hoạt của các bị cáo chưa thành niên có mặt có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ và có mức hình phạt thấp nhất đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[**2**] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2025 tại khu vực sân bóng ở xóm H, thôn T, xã M thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh V, Đinh Quang T1, Trương Ngọc D, Lê Quang K đã có hành vi dùng hung khí gồm kiếm và gạch đuổi đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Tiến D1. Hậu quả anh Nguyễn Tiến D1 bị thương tích 17% (Mười bảy phần trăm).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 đã phạm vào tội"Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền pháp luật và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

[**3**] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[**4**] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Anh V có bà nội cả Trương Thị T7 của bị cáo là mẹ Việt Nam Anh H4, người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng 3, bác ruột bị cáo là liệt sỹ Nguyễn Xuân H5.

Bị cáo Trương Ngọc D có cụ nội Trương Văn G được tặng Huân chương hạng 3, ky Trương Văn C2, Trương Thị C3 được tặng Bảng vàng Gia đình vẻ vang.

Bị cáo Lê Quang K có ông nội Lê Thanh B được tặng huy chương, bà nội Nguyễn Thị N được tặng Huân chương hạng 3, ông ngoại Nguyễn Tiến K1 được tặng huy chương.

Bị cáo Đinh Quang T1 có ông nội Đinh Quang T8 được tặng Huân chương hạng 3, Huy chương kháng chiến chống Mỹ.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với Cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để từ đó cá thể hóa, có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bột phát nảy sinh ý định phạm tội, cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò cho nhau. Căn cứ diễn biến hành vi của từng bị cáo từ khi các bị cáo hẹn nhau tụ tập đến khi kết thúc hành vi thì vai trò của từng bị cáo được phân hóa với mức độ như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh V là người khởi xướng, thực hành tích cực, trực tiếp dùng hung khí (sống kiếm) chém 02 nhát: 01 nhát vào lưng và 01 nhát trúng vào bắp tay bên trái của bị hại là anh Nguyễn Tiến D1, khi anh D1 bỏ chạy thì cùng D đuổi theo làm anh D1 ngã, tiếp tục dùng chân đạp vào lưng anh D1. Bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Các bị cáo T1 và K là người thực hành tích cực: T1 nhặt gạch vỡ đập 02 cái vào phần lưng anh D1, đấm 01 cái trúng vai; K nhặt gạch vỡ ném về phía anh D1, trúng vai và lưng, đạp 01 cái vào đầu, các bị cáo T1, K phải chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo V. Bị cáo D là người thực hành tích cực, mặc dù chỉ dùng tay đấm anh D1 05-06 cái vào đầu và tay, nhưng sau khi anh D1 bỏ chạy thì bị cáo tích cực cùng V đuổi theo anh D1, anh D1 ngã bị cáo tiếp tục dùng tay đấm 01 cái vào đầu nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo T1 và K.

Mặc dù các vị trí lưng, vai, gáy.. của anh D1 là nơi trực tiếp các bị cáo dùng hung khí và chân tay không tác động đến, không gây tổn thương nhưng cả quá trình các bị cáo truy đuổi, đánh…anh D1 đã bị ngã dẫn đến gãy chân trái, thương tích 17% nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các thương tích này.

Các bị cáo phạm loại tội nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác nên cần có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án, cả 04 bị cáo tại thời điểm phạm tội đều là trẻ vị thành niên, từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, các bị cáo được áp dụng các quy định của pháp luật hình sự để xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

Các bị cáo đều là trẻ vị thành niên, khi phạm tội mới trên 16 tuổi, chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Anh V lẽ ra phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo

dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung; Tuy nhiên, xét thấy bị cáo hiện đang là học sinh Trung tâm G1, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và tính giáo dục cao của Nhà nước đối với trẻ vị thành niên phạm tội có cơ hội sửa sai, làm lại từ đầu nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đinh Quang T1 hiện đang là học sinh Trường T10, bị cáo Trương Ngọc D, Lê Quang K đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước để các bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt.

Tất cả các bị cáo khi phạm tội đều là trẻ vị thành niên, trên 16 tuổi dưới 18 tuổi nên đều được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức bình thường theo quy định tại các Điều 12, 119, 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: Mỗi bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp đã nhận, không có yêu cầu gì về dân sự vì đã giải quyết xong nên không xét.

[**7**] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch bằng 1/3 viên gạch bình thường thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra sự việc và 01 (một) thanh kiếm có tổng chiều dài 71cm, phần chuôi kiếm bằng gỗ dài 18 cm có bọc kim loại màu vàng xám trên đầu chuôi và phần đế kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc đầu nhọn có chiều dài 53cm, lưỡi kiếm sạch không bám bẩn. Phần bao kiếm bằng gỗ tối màu có chiều dài 56,5cm có hoạ tiết bằng kim hoại màu vàng xám trên thân vỏ, dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại ông Lê Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu cam, số khung: RLHHC09067Y167732, số máy HC09E- 5267813 gắn biển kiểm soát 29X4-2651, đã qua sử dụng do ông T không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Trả lại ông Trương Hải H2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh bạc, số khung RLHJA3921PY567255, số máy JA39E3217673, gắn biển kiểm soát 29Z1-80852, đã qua sử dụng do ông H2 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà về hình phạt chính đối với các bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý các tài liệu, vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Nguyễn Anh V, Trương Ngọc D, Lê Quang K, Đinh Quang T1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. **Về hình phạt chính**:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh V** 19 (Mười chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.
- Xử phạt: Bị cáo **Trương Ngọc D** 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.
- Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang K** 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.
- Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quang T1** 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Đã giải quyết xong.

3. **Về vật chứng**:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch bằng 1/3 viên gạch bình thường thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra sự việc và 01 (một) thanh kiếm có tổng chiều dài 71cm, phần chuôi kiếm bằng gỗ dài 18 cm có bọc kim loại màu vàng xám trên đầu chuôi và phần đế kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc đầu nhọn có chiều dài 53cm, lưỡi kiếm sạch không bám bẩn. Phần bao kiếm bằng gỗ tối màu có chiều dài 56,5cm có hoạ tiết bằng kim hoại màu vàng xám trên thân vỏ.
- Trả lại ông Lê Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu cam, số khung: RLHHC09067Y167732, số máy HC09E- 5267813 gắn biển kiểm soát 29X4-2651, đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Trương Hải H2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh bạc, số khung RLHJA3921PY567255, số máy JA39E3217673, gắn biển kiểm soát 29Z1-80852, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2025 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Hà Nội).

4. **Về án phí**:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 7 – Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội;*
- *UBND xã Mê Linh*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ./.*

Nguyễn Thị Ngọc Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN ĐÔNG ANH **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đính**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**